

Bản án số: 697/2026/HS-PT
Ngày 25-8-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Huỳnh Đức.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thanh Tùng;

Ông Trương Văn Lộc.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Hồ Thị Hương Trâm - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Bà Phạm Thị Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh (cơ sở 2) xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 600/2026/TLPT-HS ngày 17 tháng 7 năm 2026 đối với bị cáo Ngô Văn Đ và đồng phạm, do có kháng cáo của các bị cáo Ngô Văn Đ và Nguyễn Thị Kim N đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 174/2026/HS-ST ngày 10 tháng 6 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Bị cáo có kháng cáo:**

1. Ngô Văn Đ, sinh ngày 01/01/1970 tại tỉnh Đồng Nai (nay là thành phố Đ), số căn cước công dân: 074070001872. Nơi cư trú: Ấp B, xã T, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Văn T (đã chết) và bà Nguyễn Thị P; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Kim N (là bị cáo trong vụ án) và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1990, con nhỏ nhất sinh năm 2025; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 13/02/2015, bị Công an xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương (nay là Công an xã T, Thành phố Hồ Chí Minh) xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc, đã chấp hành xong ngày 13/3/2015. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/12/2021 đến ngày 07/01/2022 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp cấm khỏi nơi cư trú cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Thị Kim N, sinh ngày 01/01/1971 tại tỉnh Đồng Nai (nay là thành phố Đ), số căn cước công dân: 074171001991. Nơi cư trú: Ấp B, xã T, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hoá: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn

Văn H (đã chết) và bà Phạm Thị M (đã chết); bị cáo chồng là Ngô Văn Đ (là bị cáo trong vụ án) và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1990, con nhỏ nhất sinh năm 2025; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm khỏi nơi cư trú cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, trong vụ án còn có 02 bị cáo không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 26/12/2021, Nguyễn Ngọc N1 nhờ Phạm Minh Đ1 tìm kiếm địa điểm để tổ chức đánh bạc. Sau đó, Đ1 gặp Ngô Văn Đ hỏi mượn nhà tại ấp B, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương (nay thuộc xã T, Thành phố Hồ Chí Minh) làm địa điểm cho các đối tượng đánh bạc và sẽ cho tiền. Sau đó, Đ bàn bạc với vợ là Nguyễn Thị Kim N rồi cả hai cùng đồng ý cho Đ1 mượn địa điểm để đánh bạc.

Khoảng 13 giờ 00 phút, ngày 29/12/2021, N1 gọi điện cho Đ1 kêu Đ1 lấy xe ô tô chở N1 đến nhà vợ chồng Ngô Văn Đ và Nguyễn Thị Kim N tại ấp B, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương để tổ chức đánh bạc. Sau đó, Đ1 điều khiển xe ô tô biển số 51H-448.92 đón N1 và Trịnh Trí T1 đến nhà vợ chồng Đ, N. Trên đường đi, N1 gọi điện rủ Nguyễn Trung N2 (tên gọi khác: Đầu Bự) đến đánh bạc, N1 kêu N2 mang theo bộ lắc tài xỉu (gồm 03 hột xí ngầu, đĩa sành, nắp nhựa) và đứng ra làm cái; N1 đưa ra yêu cầu với N2 là khi nào thắng “bão” (tức 03 mặt trên hột xí ngầu giống nhau) thì N2 chia đôi tiền thắng cho N1 thì N2 đồng ý. Ngoài ra, N1 còn rủ Nguyễn Minh P1, Nguyễn Thanh T2 đến đánh bạc. Sau đó, Nguyễn Minh P1 rủ Phạm Phúc H1 và Vũ L; Nguyễn Thanh T2 rủ Nguyễn Hoàng T3; Nguyễn Trung N2 đón xe Taxi đi đến nhà Đ, N. Khi đó, Văn Công N3, Nguyễn Văn T4 đang uống nước tại quán của N thì được Phạm Minh Đ1 và Nguyễn Ngọc N1 rủ vào đánh bạc. Tại đây, Nguyễn Trung N2 lấy ra bộ lắc tài xỉu mang theo đứng ra lắc cái cho Phạm Minh Đ1, Trịnh Trí T1, Nguyễn Minh P1, Nguyễn Thanh T2, Nguyễn Hoàng T3, Phạm Phúc H1, Văn Công N3, Nguyễn Văn T4 cùng chơi; mỗi ván các đối tượng đặt cược từ 500.000 đồng - 1.000.000 đồng. Riêng Vũ L do say rượu nên nằm võng ngủ. Nguyễn Ngọc N1 thu tiền xâu không tham gia đánh bạc. Đến khoảng 17 giờ 00 phút cùng ngày, trong lúc các đối tượng đang đánh bạc thì bị lực lượng Công an vào bắt quả tang.

* Tang, tư vật thu giữ:

- Số tiền 62.000.000 đồng trên chiếu bạc.
- 01 nắp nhựa, 01 đĩa sành, 03 hột xí ngầu.

- Số tiền 15.200.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu N5 màu đen, Model: 3310 của Trịnh Trí T1.

- Số tiền 12.000.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu xanh của Nguyễn Ngọc N1.

- Số tiền 13.300.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu xanh, 01 căn cước công dân của Phạm Minh Đ1.

- Số tiền 2.000.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu SamSung Galaxy A7 màu xanh (bị bể mặt kính trước sau), 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu bạc của Nguyễn Hoàng T3.

- Số tiền 1.200.000 đồng, 01 chứng minh nhân dân tên Nguyễn Minh P1, 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng của Nguyễn Minh P1.

- Số tiền 34.200.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng của Nguyễn Văn T4.

- Số tiền 23.300.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu xanh của Nguyễn Thanh T2.

- Số tiền 25.900.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu hồng của Ngô Văn Đ.

- Số tiền 9.000.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu màu hồng của Nguyễn Thị Kim N.

- Số tiền 13.000.000 đồng của Nguyễn Trung N2.

- Số tiền 1.200.000 đồng của Phạm Phúc H1.

- Số tiền 5.500.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax của Vũ L.

- 01 (một) xe mô tô biển số 61N1-106.54, nhãn hiệu Honda, loại Wave, màu đỏ - đen - bạc.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax màu xanh đen của Lê Thị Thảo V và 01 (một) xe ô tô biển số 51H-448.92.

- 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe 51H-448.92.

Quá trình điều tra các đối tượng khai nhận như sau:

1. Nguyễn Ngọc N1: Không tham gia đánh bạc mà đứng ra tổ chức đánh bạc để thu tiền xâu. Nhớ mượn T1 15.000.000 đồng và mượn của N 50.000.000 đồng cho các con bạc vay và thu tiền xâu. Sau đó, N1 mượn của của Đỗ Như N4 50.000.000 đồng, nhờ N4 chuyển khoản trả cho N. Quá trình đánh bạc, N1 cho P1 vay 50.000.000 đồng (01 lần 30.000.000 đồng, 01 lần 20.000.000 đồng) để đánh bạc và đã thu tiền xâu của N2 số tiền 7.000.000 đồng. Khi Công an bắt quả tang, N1 ném số tiền 10.000.000 đồng xuống chiếu bạc và bị thu giữ (trong tổng số 62.000.000 đồng). Ngoài ra, N1 còn bị thu giữ 12.000.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu xanh bị bể mặt kính phía sau.

2. Phạm Minh Đ1: Mang theo số tiền 14.300.000 đồng và lấy ra 4.300.000 đồng để đánh bạc, thua hết số tiền 1.000.000 đồng. Khi Công an bắt quả tang,

thu giữ của Đ1 số tiền đánh bạc còn lại 3.300.000 đồng cầm trên tay và 10.000.000 đồng trong người, 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu xanh (bị bể mặt kính phía trước) và căn cước công dân của Phạm Minh Đ1.

3. Nguyễn Trung N2: Khoảng 13 giờ ngày 27/12/2021, N1 gọi điện và chỉ địa điểm cho N2 đến để đánh bạc. Sau đó, N2 thuê xe taxi đến nhà của Đ, N đánh bạc. Khi đánh bạc thì N2 cầm cái, N2 sử dụng số tiền 20.000.000 đồng để đánh bạc, N2 thua 15.000.000 đồng. Ngày 28/12/2021, N2 tiếp tục tham gia đánh bạc tại nhà của Đ và N, N2 cầm cái và sử dụng số tiền 15.000.000 đồng để đánh bạc, N2 không thắng không thua.

Ngày 29/12/2021, N2 mang theo và sử dụng hết 25.000.000 đồng để đánh bạc. N2 là người cầm cái để cho các đối tượng khác đặt cược, nếu thắng “bão” thì N2 đưa cho N1 một nửa số tiền thắng. N2 đã đưa cho N1 số tiền 7.000.000 đồng tiền xâu. Khi Công an bắt quả tang, thu giữ số tiền 13.000.000 đồng của N2 đang cầm trên tay. Ngoài ra, theo lời N1, N2 chuẩn bị mang theo bộ lặc tài xỉu (gồm 03 hột xí ngầu, đĩa sành, nắp nhựa) để tổ chức cho các bị cáo đánh bạc.

4. Nguyễn Văn T4: Mang theo số tiền 2.200.000 đồng và mượn Năng thêm 50.000.000 đồng để đánh bạc. Khi Công an vào bắt quả tang thu giữ số tiền 62.000.000 đồng trên chiếu bạc, trong đó của T4 là 15.000.000 đồng. Thu giữ trên người của T4 34.200.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Iphone Pro 13 màu vàng trong người Thịnh.

5. Nguyễn Minh P1: P1 mang theo và sử dụng hết số tiền 3.200.000 để đánh bạc. Khi đang chơi thì P1 thua 2.000.000 đồng nên mượn của N1 30.000.000 đồng để chơi thì bị thua hết, P1 tiếp tục mượn của N1 20.000.000 đồng để chơi thì Công an vào bắt quả tang thu giữ số tiền trên chiếu bạc là 62.000.000 đồng, trong đó có 20.000.000 đồng của P1 mượn từ Nhớ. Ngoài ra, P1 còn bị tạm giữ số tiền 1.200.000 đồng, 01 chứng minh nhân dân tên Nguyễn Minh P1, 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng trong người.

6. Trịnh Trí T1: Ngày 29/12/2021, T1 cùng N1 được Đ1 chở đến nhà Đ chơi đánh bạc. Khi đi T1 mang theo 35.200.000 đồng, cho N1 mượn 15.000.000 đồng, còn lại số tiền 20.200.000 đồng thì sử dụng để đánh bạc, thua hết 3.000.000 đồng. Khi Công an bắt quả tang thu giữ của T1 2.000.000 đồng trên chiếu bạc, thu giữ 15.200.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu N5 màu đen, Model: 3310 trong người.

7. Nguyễn Hoàng T3: Mang theo và sử dụng số tiền 14.000.000 đồng để đánh bạc, thua 2.000.000 đồng. Khi Công an bắt quả tang đã thu giữ trên chiếu bạc là 62.000.000 đồng, trong đó có 10.000.000 đồng của T3. Ngoài ra, còn thu giữ trên người Thoại 2.000.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu SamSung Galaxy A7 màu xanh (bị bể mặt kính trước sau) và 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu bạc.

8. Nguyễn Thanh T2: Mang theo và sử dụng hết 17.300.000 đồng để đánh bạc, thắng được số tiền 6.000.000 đồng. Khi Công an bắt, thu giữ của T2 tổng số tiền 23.300.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu xanh.

9. Phạm Phúc H1: Mang theo và sử dụng hết 2.200.000 đồng để đánh bạc, thua hết 1.000.000 đồng. Khi công an vào bắt, thu giữ của H1 số tiền đánh bạc còn lại là 1.200.000 đồng.

10. Văn Công N3: Mang theo và sử dụng hết 4.000.000 đồng để đánh bạc, bị thua hết nên ngồi xem một lúc thì lực lượng Công an vào bắt quả tang các đối tượng đang đánh bạc. N3 bỏ chạy thoát, để lại nhà của vợ chồng Đ, N xe mô tô 61N1-106.54.

11. Ngô Văn Đ: Ngày 26/12/2021, Đ1 gặp Đ mượn nhà của Đ để cho các đối tượng đánh bạc thắng thua bằng tiền, sẽ cho Đ tiền; Đ bàn bạc với vợ là Nguyễn Thị Kim N về việc cho Đ1 mượn nhà để đánh bạc thì cả hai vợ chồng cùng đồng ý. Ngày 27 và 28/12/2021, Đ1 dẫn một số người đến nhà Đ chơi lắc tài xỉu và đã cho N với tổng số tiền 9.000.000 đồng (một lần 4.000.000 đồng, một lần 5.000.000 đồng). Đến khoảng 13 giờ 00 phút, ngày 29/12/2021, Đ1 tiếp tục dẫn khoảng 13 người đàn ông đến nhà Đ chơi lắc tài xỉu thắng thua bằng tiền. Đến 17 giờ 00 phút cùng ngày thì bị lực lượng công an bắt quả tang.

12. Nguyễn Thị Kim N: Ngày 26/12/2021, N nghe chồng là Ngô Văn Đ nói lại việc Đ1 hỏi mượn nhà để đánh bạc và hứa sẽ cho tiền thì N đồng ý. Ngày 27 và 28/12/2021, N đã nhận từ Đ1 với tổng số tiền 9.000.000 đồng. Ngày 29/12/2021, trong lúc các đối tượng đánh bạc tại nhà của Đ, N thì có T4 và N1 nhờ N đổi 100.000.000 đồng tiền mặt rồi chuyển khoản để trả lại tiền thì N đồng ý. Nặng đưa tiền và số tài khoản ngân hàng của con dâu là Lê Thị Thảo V, sinh năm 1996. Đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp B, xã T, huyện B, Bình Dương cho N1. Sau đó, N1 và T4 đã chuyển khoản trả lại cho N. Đến 17 giờ cùng ngày, thì bị lực lượng công an vào bắt quả tang. (Bút lục: 01 - 04; 380 - 383; 386 - 387; 388 - 389; 390 - 391; 392 - 393; 394 - 395; 396 - 397).

Căn cứ vào tài liệu chứng cứ thu thập xác định tổng số tiền các con bạc sử dụng đánh bạc là 155.400.000 đồng (Một trăm năm mươi lăm triệu bốn trăm nghìn đồng).

Ngoài ra, quá trình điều tra Nguyễn Ngọc N1, Phạm Minh Đ1, Nguyễn Trung N2, Ngô Văn Đ, Nguyễn Thị Kim N còn khai nhận trong 02 ngày 27/12/2021 và 28/12/2021, N1, Đ1, N2 và một số đối tượng khác không rõ nhân thân, lai lịch đến nhà của Đ, N để thực hiện hành vi tổ chức đánh bạc và đánh bạc; quá trình đánh bạc thì N2 là người cầm cái. Ngày 27/12/2021, N2 sử dụng số tiền 20.000.000 đồng để đánh bạc, N2 thua 15.000.000 đồng; sau khi các đối tượng đánh bạc xong thì Đ1 đưa cho N số tiền 5.000.000 đồng. Ngày 28/12/2021, N2 sử dụng số tiền 15.000.000 đồng để đánh bạc, không thắng không thua; sau khi các đối tượng đánh bạc xong thì Đ1 đưa cho N số tiền 4.000.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 84/CT-VKSKV17 ngày 12/01/2026 của Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc N1 về tội “Tổ chức đánh bạc” theo quy định tại điểm c, đ khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Ngô Văn Đ, Nguyễn Thị Kim N về tội “Tổ chức đánh bạc” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự và bị cáo Nguyễn Trung N2 về tội “Tổ chức đánh bạc” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự và tội “Đánh bạc” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 174/2026/HS-ST ngày 10 tháng 6 năm 2026 và Thông báo sửa chữa, bổ sung bản án số 42/2026/TB-TA ngày 25 tháng 6 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Tuyên bố:

Bị cáo Nguyễn Ngọc N1, Ngô Văn Đ, Nguyễn Thị Kim N phạm tội “Tổ chức đánh bạc”.

Bị cáo Nguyễn Trung N2 phạm tội “Tổ chức đánh bạc” và tội “Đánh bạc”.

1. Về trách nhiệm hình sự:

1.1 Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, 2 Điều 51, điểm g Điều 52, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Ngô Văn Đ 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ khi bắt thi hành án, được khấu trừ vào thời gian tạm giữ từ ngày 29/12/2021 đến ngày 07/01/2022.

1.2 Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, 2 Điều 51, điểm g Điều 52, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Kim N 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ khi bắt thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên hình phạt tù đối với các bị cáo Nguyễn Ngọc N1, Nguyễn Trung N2; tuyên về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật. Đồng thời, các bị cáo khác trong vụ án đã được xét xử vào năm 2023

Ngày 24 tháng 6 năm 2026, các bị cáo Ngô Văn Đ, Nguyễn Thị Kim N kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa trình bày quan điểm giải quyết vụ án:

Về thời hạn kháng cáo đúng quy định pháp luật nên Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục phúc thẩm là đúng thẩm quyền theo quy định tại các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Về nội dung: Các bị cáo Ngô Văn Đ và Nguyễn Thị Kim N cho mượn địa điểm để các đối tượng tổ chức đánh bạc và được hưởng số tiền 9.000.000 đồng đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức đánh bạc”. Do đó tòa án cấp sơ thẩm áp xét xử các bị cáo về tội danh trên và áp dụng điểm c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, 2 Điều 51, điểm g Điều 52, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 tuyên xử phạt bị cáo Ngô Văn Đ và Nguyễn Thị Kim N mỗi bị cáo mức án 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù là có căn cứ, đúng người đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm trực tiếp đến trật tự công cộng mà còn gây mất trật tự, trị an tại địa phương. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, các bị cáo nhận thức được việc làm của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì động cơ tư lợi, bất chấp hậu quả nên cố ý thực hiện. Do đó, phải có mức hình phạt tương xứng để nhằm răn đe, giáo dục các bị cáo về ý thức chấp hành pháp luật. Mức hình phạt 01 năm 09 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với các bị cáo là phù hợp, đã áp dụng đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của các bị cáo. Các bị cáo kháng cáo nhưng không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ mới. Do đó cấp phúc thẩm không có cơ sở chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt đối với các bị cáo.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên Bản án số 174/2026/HS-ST ngày 10 tháng 6 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh.

* Các bị cáo không tranh luận.

Trong lời nói sau cùng, các bị cáo rất ăn năn, hối hận về hành vi của mình, các bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo của các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của các bị cáo được thực hiện trong thời hạn luật định nên đủ điều kiện đề Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung: tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản án sơ thẩm, có đủ cơ sở xác định: Ngày 26/12/2021, Nguyễn Ngọc N1 nhờ Phạm Minh Đ1 tìm kiếm địa điểm để tổ chức đánh bạc. Sau đó, Đ1 gặp Ngô Văn Đ hỏi mượn nhà tại ấp B, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương (nay thuộc xã T, Thành phố Hồ Chí Minh) làm địa điểm cho các đối tượng đánh bạc và sẽ cho tiền. Sau đó, Đ bàn bạc với vợ là Nguyễn Thị Kim N rồi cả hai cùng đồng ý cho Đ1 mượn địa điểm để đánh bạc.

Khoảng 13 giờ 00 phút, ngày 29 tháng 12 năm 2021, Nguyễn Ngọc N1 rủ Phạm Minh Đ1 đến nhà vợ chồng Ngô Văn Đ và Nguyễn Thị Kim N tại ấp B, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương (nay là xã T, Thành phố Hồ Chí Minh) để tổ chức đánh bạc. Sau đó, Đ1 điều khiển xe ô tô biển số 51H-448.92 đón N1 và Trịnh Trí T1 đến nhà vợ chồng Đ, N. Trên đường đi, N1 gọi điện rủ Nguyễn Trung N2 đến đánh bạc, N1 kêu N2 mang theo bộ lắc tài xỉu (gồm 03 hột xí ngầu, đĩa sành, nắp nhựa), đứng ra làm cái và chia tiền thắng “bão” cho N1 thì N2 đồng ý. Ngoài ra, N1 còn rủ Nguyễn Minh P1, Nguyễn Thanh T2 đến chơi đánh bạc. Nguyễn Minh P1 rủ Phạm Phúc H1 và Vũ L; Nguyễn Thanh T2 rủ Nguyễn Hoàng T3; Nguyễn Trung N2 đón xe taxi đi đến nhà Đ, N. Văn Công N3, Nguyễn Văn T4 đang uống nước tại quán của N thì được Phạm Minh Đ1 và Nguyễn Ngọc N1 rủ vào chơi đánh bạc. Tại đây, Nguyễn Trung N2 lấy ra bộ lắc tài xỉu mang theo đứng ra lắc cái cho Phạm Minh Đ1, Trịnh Trí T1, Nguyễn Minh P1, Nguyễn Thanh T2, Nguyễn Hoàng T3, Phạm Phúc H1, Văn Công N3, Nguyễn Văn T4 cùng chơi, mỗi ván các đối tượng đặt cược từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng. Đến khoảng 17 giờ 00 phút cùng ngày, trong lúc các đối tượng đang đánh bạc thì bị lực lượng Công an bắt quả tang. Tổng số tiền đánh bạc là 155.400.000 đồng.

Ngoài ra, ngày 27/12/2021 và 28/12/2021, Nguyễn Ngọc N1, Phạm Minh Đ1 cũng mượn nhà của Ngô Văn Đ và Nguyễn Thị Kim N để cho Nguyễn Trung N2 cầm cái, đánh bạc với các đối tượng khác không rõ nhân thân lai lịch và N nhận tiền 9.000.000 của Đ1 đưa. Số tiền N2 sử dụng đánh bạc vào ngày 27/12/2021 là 20.000.000 đồng, số tiền N2 sử dụng để đánh bạc vào ngày 28/12/2021 là 15.000.000 đồng.

Do đó, hành vi phạm tội của Nguyễn Ngọc N1 đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức đánh bạc” theo quy định tại điểm c, đ khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Hành vi phạm tội của Ngô Văn Đ và Nguyễn Thị Kim N đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức đánh bạc” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Hành vi phạm tội của Nguyễn Trung N2 đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức đánh bạc” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và tội “Đánh bạc” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội danh, điều khoản nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo:

[3.1] Xét kháng cáo của bị cáo Ngô Văn Đ, Hội đồng xét xử xét thấy: Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá tính chất, mức độ phạm tội và xem xét đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân đối với bị cáo. Bị cáo có nhân thân: ngày 13/02/2015, bị Công an xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc, đã chấp hành xong ngày 13/3/2015. Mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng

đối với bị cáo là phù hợp, không nặng. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy việc giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo Ngô Văn Đ được hưởng án treo sẽ không đảm bảo tính răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa, giáo dục chung trong xã hội nên cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo có thể sửa chữa bản thân và đảm bảo công tác phòng ngừa tội phạm chung. Do đó, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Ngô Văn Đ, giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 174/2026/HS-ST ngày 10 tháng 6 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh về hình phạt đối với bị cáo Ngô Văn Đ.

[3.2] Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Kim N, Hội đồng xét xử xét thấy: mức hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là phù hợp; tuy nhiên, bị cáo Đ và bị cáo N là vợ chồng, bị cáo N hiện đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi (con sinh năm 2025); bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo thực hiện tội phạm với vai trò thứ yếu; bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; có nơi cư trú rõ ràng. Do đó, để thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mà căn cứ Điều 65 của Bộ luật Hình sự, Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo, chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Sửa một phần Bản án sơ thẩm số 174/2026/HS-ST ngày 10 tháng 6 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh về hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Thị Kim N.

[4] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Ngô Văn Đ là cùng quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận. Đối với đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Kim N là không cùng quan điểm của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

[5] Các quyết định khác của bản án "Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Về án phí hình sự phúc thẩm: do kháng cáo của bị cáo Ngô Văn Đ không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm; kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Kim N được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Ngô Văn Đ. Giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 174/2026/HS-ST ngày 10 tháng 6 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh như sau:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Ngô Văn Đ 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 29/12/2021 đến ngày 07/01/2022.

2. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Kim N. Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 174/2026/HS-ST ngày 10 tháng 6 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh đối với bị cáo Nguyễn Thị Kim N, như sau:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Kim N 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Tổ chức đánh bạc”. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 25 tháng 8 năm 2026).

Giao bị cáo Nguyễn Thị Kim N cho Ủy ban nhân dân xã T, Thành phố Hồ Chí Minh để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 87 của Luật Thi hành án hình sự năm 2025.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Ngô Văn Đ phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm

Bị cáo Nguyễn Thị Kim N không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao (Vụ GĐKT I);
- Viện kiểm sát nhân dân TP.HCM;
- Phòng Hồ sơ - Công an TP.HCM;
- TAND khu vực 17 - TP.HCM;
- VKSND khu vực 17 - TP. HCM;
- Phòng THADS khu vực 17 - TP.HCM;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT, 20. (54)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Huỳnh Đức

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1077/2026/TB-TA

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 9 năm 2026

**THÔNG BÁO
SỬA CHỮA, BỔ SUNG BẢN ÁN**

Căn cứ các Điều 45, 260 và 261 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Xét thấy Bản án hình sự phúc thẩm số: 697/2026/HS-PT ngày 25 tháng 8 năm 2026 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có lỗi chính tả do nhầm lẫn cần được sửa chữa, bổ sung như sau:

1. Tại phần quyết định:

Tại dòng thứ 3, 4 từ dưới lên trang 10 của Bản án có ghi: “...*Thời gian thử thách là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 25 tháng 8 năm 2026)...*”

Nay được sửa chữa, bổ sung như sau: “...*Thời gian thử thách là 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 25 tháng 8 năm 2026)...*”

2. Ngoài ra, bản án không sửa chữa, bổ sung gì khác.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.HCM;
- Phòng Hồ sơ - Công an TP.HCM;
- TAND khu vực 17 - TP.HCM (03);
- VKSND khu vực 17 - TP.HCM;
- Bị cáo;
- Phòng THADS khu vực 17 - TP.HCM;
- Lưu VP (4), hồ sơ vụ án, 05 (54).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Huỳnh Đức